|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT HUYỆN HÒN ĐẤT****TRƯỜNG TIỂU HỌC TT HÒN ĐẤT I** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I****MÔN: TIẾNG VIỆT (ĐỌC HIỂU)****THỜI GIAN: 40 phút** |

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên:……………………………….Lớp:…………………………………….. | **ĐIỂM** |
| Bằng số | Bằng chữ |

 **PHẦN ĐỌC HIỂU (6 ĐIỂM)**

**I. Đọc thầm bài đọc sau:**

**CÔ CHỦ KHÔNG BIẾT QUÝ TÌNH BẠN**

 Một cô bé nuôi một con gà trống rất đẹp. Sáng sáng, gà trống gáy vang:

 - Ò…ó…o! Xin chào cô chủ tí hon!

 Một hôm nhìn thấy gà mái của bà hàng xóm có lớp lông tơ dày, ấm áp, cô bé liền đòi đổi gà trống lấy gà mái. Chẳng ngày nào gà mái quên đẻ một quả trứng hồng.

 Hôm khác, bà hàng xóm mua về một con vịt. Cô bé nài nỉ bà đổi gà lấy vịt và thích thú ngắm vịt bơi lội trên sông.

 Không lâu sau, người họ hàng đến chơi, dắt theo một chú chó nhỏ. Cô bé lại đòi đổi vịt lấy chó.

 Cô kể lể với chú chó:

 - Ta có một con gà trống, ta đổi lấy gà mái. Rồi ta đổi gà mái lấy vịt. Còn lần này ta đổi vịt lấy chú mày đấy!

 Đêm đến, chú chó cạy cửa trốn đi:

 - Ta không muốn kết thân với một cô chủ không biết quý tình bạn.

*Theo Ô – xê – ê – va (Thuý Toàn dịch)*

**II. Khoanh tròn vào mỗi ý trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1: Lúc đầu cô bé nuôi con gì? (0,5 đ)**

1. Con chó
2. Con gà trống
3. Con gà mái
4. Con vịt

**Câu 2: Cô bé đã đổi các con vật theo thứ tự nào? (0,5 đ)**

1. Gà mái → gà trống → vịt → chó
2. Vịt → chó → gà trống → gà mái
3. Gà trống → gà mái → vịt → chó
4. Gà trống → gà mái → chó → vịt

**Câu 3: Vì sao chú chó nhỏ bỏ đi? (0,5 đ)**

1. Vì chú chó thấy cô chủ của mình không biết quý tình bạn.
2. Vì chú chó nhớ nhà chủ cũ.
3. Vì chú chó muốn có cuộc sống tự do.
4. Vì chú chó thấy buồn, không được ai yêu thương, chăm sóc.

**Câu 4: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? (0,5 đ)**

1. Phải thường xuyên trao đổi thú cưng.
2. Chỉ nên nuôi những con vật mang lại cho mình nhiều lợi ích.
3. Phải nuôi nhiều con vật trong nhà.
4. Các con vật nuôi cũng giống như bạn của mình, em cần biết quý trọng.

**Câu 5: Tìm từ chỉ đặc điểm trong câu: *“Bạn Hiền có mái tóc dài và đen tuyền”* (0,5 đ)**

1. Mái tóc
2. Dài
3. Đen tuyền
4. Dài, đen tuyền.

**Câu 6: Chọn dấu phẩy hoặc dấu chấm vào câu dưới đây: (0,5 đ)**

 Tớ rất thích các đồ chơi truyền thống như diều chong chong đèn ông sao

**Câu 7: Câu nào dưới đây là câu giới thiệu? (0,5 đ)**

1. Mẹ em là giáo viên dạy cấp 1
2. Em Minh học bài rất tập trung
3. Sân trường rộng rãi và có nhiều cây xanh
4. Em rất thích học môn Thể dục

**Câu 8: Tìm từ chỉ hoạt động trong câu sau: *“Cô bé nài nỉ bà đổi gà lấy vịt và thích thú ngắm vịt bơi lội trên sông.” (0,5 đ)***

1. Nài nỉ, đổi, thích thú
2. Đổi, ngắm, sông
3. Nài nỉ, đổi, ngắm, bơi lội
4. Nài nỉ, đổi, ngắm, vịt

**Câu 9: Em hãy sắp xếp các từ sau vào nhóm thích hợp? (1đ)**

chó

gáy

đổi

gà trống

- Từ chỉ sự vật:

- Từ chỉ hoạt động:

**Câu 10: Em hãy tìm từ chỉ hoạt động của các bạn trong tranh và đặt câu với từ tìm được. (1 đ)**

****

 **PHẦN VIẾT**

**I. Nghe – viết đoạn thơ sau: (6 điểm)**

**Cô gió**

 Người ta gọi cô là gió. Việc của cô là đi khắp đó đây. Trên mặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanh hơn. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Vì tính cô hay giúp người nên ai cũng yêu cô.

Theo Xuân Quỳnh

**II. Viết đoạn văn: (4 điểm)**

Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ chơi của em.

G:

* Em muốn giới thiệu đồ chơi nào?
* Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật? (chất liệu, hình dạng, màu sắc, hoạt động,...)
* Em thường chơi đồ chơi đó vào những lúc nào?
* Tình cảm của em với đồ chơi đó như thế nào?

**---------------------------------------------------HẾT-----------------------------------------------**

**MA TRẬN ĐỀ PHẦN ĐỌC HIỂU**

**ĐÁP ÁN ĐỀ ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| **A** | **C** | **A** | **D** | **D** | **A** | **C** |

**Câu 6: Chọn dấu phẩy hoặc dấu chấm vào câu dưới đây:**

 Tớ rất thích các đồ chơi truyền thống như diều, chong chong, đèn ông sao.

**Câu 9: Em hãy sắp xếp các từ sau vào nhóm thích hợp?**

- Từ chỉ sự vật: *chó, gà trống*

- Từ chỉ hoạt động: *gáy, đổi*

**Câu 10**

Từ: đá cầu

Đặt câu:

Đặt câu đúng, có ý nghĩa, đầu câu viết hoa, cuối câu đặt dấu (1đ)

Đầu câu không viết hoa, cuối câu không có dấu (một lỗi – 0.25)

Sai chính tả 1 – 3 lỗi ( - 0.25)

**ĐÁP ÁN PHẦN VIẾT**

**I. Nghe – viết:**

- Nghe viết đúng tốc độ, đúng chính tả, viết chữ rõ ràng, đúng độ cao (6đ)

- Sai 1 – 3 lỗi ( - 0.5đ)

- Sai 4 – 5 lỗi ( - 1đ)

- Sai 6 – 8 lỗi (-1.5đ)

- Sai 9 – 10 lỗi (-2.5đ)

- Trên 10 lỗi (-3.5đ)

- Chữ không đúng cỡ chữ, độ cao (-1đ)

**II. Viết đoạn văn:**

- Viết được đoạn văn đúng yêu cầu (4đ)

- Câu văn có sáng tạo (1đ)

- Viết đúng chính tả (1đ)

- Trình bày sạch đẹp (1đ)